

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 24/11/2020
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Vân
Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Anh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2020/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 58/2020/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Đức N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm B, thôn KP, xã BT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Lê Thị K, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Làng C, xã V, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ liên hệ: Số H thôn QH, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Bà Lê Thị K – Bị đơn.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Đoàn Đức N trình bày:

Ngày 28/6/2019 ông và bà Khánh đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 197/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019 của Tòa án huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Theo đó, hai bên

đã thỏa thuận thống nhất giao hai con chung tên Đoàn Lê Huyền T, sinh ngày 02/3/2012 và con tên Đoàn Tuấn K, sinh ngày 16/8/2015 cho bà K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến ngày thành niên.

Sau đó bà K đã đưa hai con chung về quê tại xã V, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa từ tháng 4/2019 để cùng ông bà (bố mẹ đẻ bà K) chăm sóc, nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, trong thời gian nuôi dưỡng con chung thì ông về thăm con 02 lần đều bị gia đình ông bà ngoại ngăn cản, không tạo điều kiện cho ông thăm nom con. Hơn nữa, ông nhận thấy các con không được gia đình bà K chăm sóc tốt, bà K không trực tiếp nuôi con chung và đã kết hôn với người đàn ông khác.

Nay ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến ngày thành niên và không yêu cầu bà K cấp dưỡng. Hiện tại ông đang làm thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thiết kế Tấn Thiện, tại xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng có thu nhập 10.000.000đ/tháng. Ngoài ra, ông có nhà trong xã BT, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng và sống một mình nên ông có điều kiện chăm sóc các con.

Theo bị đơn bà Lê Thị K trình bày:

Ngày 28/6/2019 bà và ông N đã ly hôn ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 197/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019 của Tòa án huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Theo đó hai bên đã thỏa thuận thống nhất giao hai con chung tên Đoàn Lê Huyền T, sinh ngày 02/3/2012 và con tên Đoàn Tuấn K, sinh ngày 16/8/2015 cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đến tuổi thành niên.

Bà đã đưa hai con chung về quê tại xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa từ tháng 4/2019 để cùng ông bà (bố mẹ đẻ bà) chăm sóc, nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, trong thời gian nuôi dưỡng con chung thì ông Đoàn Đức N về quê 02 lần quấy phá việc chăm sóc con chung. Hiện tại bà đã đăng ký kết hôn với người khác vào tháng 9/2019. Bà đang làm thuê cho vườn ươm thu nhập trung bình 7.000.000đ/tháng.

Nay ông N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung trên thì bà không đồng ý, vì ông N không đủ khả năng nuôi con chung tốt. Hiện tại con chung do ông bà (bố mẹ đẻ bà) chăm sóc tốt, hiện các con phát triển tốt mọi mặt.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2020/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Đức N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao ông Đoàn Đức N nuôi con chung cháu Đoàn Tuấn K, sinh ngày 16/8/2015 cho đến ngày con chung thành niên.

Bà Lê Thị K tiếp tục được quyền nuôi con chung cháu Đoàn Lê Huyền T, sinh ngày 02/3/2012 cho đến ngày con chung thành niên.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 07/9/2020 bà Lê Thị K kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đoàn Tuấn K, sinh ngày 16/8/2015 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông N không đồng ý với kháng cáo của bà K, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bà K. Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 197/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng thì ông N và bà K thỏa thuận giao giao 02 con chung tên là Đoàn Lê Huyền T, sinh ngày 02/3/2012 và Đoàn Tuấn K, sinh ngày 16/8/2015 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không cấp dưỡng nuôi con. Ông N cho rằng bà K nuôi con không tốt nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, bà K không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà K yêu cầu được nuôi cả 2 con là cháu T và cháu K thì thấy rằng: Cả ông N và bà K đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 2 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của ông N và bà K là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi của con. Theo hồ sơ thể hiện cả ông N và bà K đều có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Con chung là Đoàn Lê Huyền T đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng được ở với bà K nên cấp sơ thẩm đã giao cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con. Hiện nay bà K đã kết hôn và có con chung với người khác. Hơn nữa, có thời gian bà K đã đem con về Thanh Hóa nhờ ông bà ngoại (bố mẹ bà K) chăm sóc nên cấp sơ thẩm đã giao cháu Đoàn Tuấn K cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, không bên

nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị K. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Đức N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao ông Đoàn Đức N nuôi con chung cháu Đoàn Tuấn K, sinh ngày 16/8/2015 cho đến ngày con chung thành niên.

Bà Lê Thị K tiếp tục được quyền nuôi con chung cháu Đoàn Lê Huyền T, sinh ngày 02/3/2012 cho đến ngày con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí:

Ông N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0013771 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Ông N đã nộp đủ án phí.

Bà K phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000509 ngày 07/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Bà K đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh LD;
- TAND huyện Đức Trọng (02);
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự (03);
- Lưu AV - HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Nguyệt